

Số /CT-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

**CHỈ THỊ**  
**Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**  
**và dự toán ngân sách nhà nước năm 2027**

Năm 2027 là năm thứ hai triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030, là năm bản lề củng cố nền tảng để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số. Dự báo tình hình thế giới khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi; trong nước, nền kinh tế vừa phải giải quyết các vấn đề nội tại, vừa thực hiện các nhiệm vụ có tính đột phá, mở đường và thích ứng hiệu quả với bối cảnh toàn cầu mới.

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2027; các văn bản của Bộ Tài chính: số 8449/BTC-NSNN ngày 19/6/2026 về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2027; số 8453/BTC-NSNN ngày 19/6/2026 về hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027 và các quy định pháp luật có liên quan;

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và địa phương tập trung triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH, dự toán NSNN năm 2027 với các nội dung chính như sau:

**A. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2027**

**I. YÊU CẦU**

**1. Đối với đánh giá Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026**

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển, nhiệm vụ giải pháp theo các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân các cấp năm 2026, Chương trình số 12/CTr-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh về triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

b) Đánh giá đúng thực chất, bảo đảm khách quan, trung thực, sát thực tiễn, có so sánh với kế hoạch và với cùng kỳ năm 2025; bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH 06 tháng, ước thực hiện cả năm 2026; phân tích, đánh giá các kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, phân tích kỹ nguyên nhân chủ quan và khách quan; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá trong những tháng cuối năm để thực hiện thành công Kế hoạch năm 2026.

**2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027**

a) Kế hoạch năm 2027 được xây dựng trên cơ sở đánh giá thực chất kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2026 và dự báo bối cảnh, tình hình; từ đó chủ động các giải pháp đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, hướng tới tăng trưởng nhanh, bền vững, mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp. Cần có tầm nhìn, tư duy đột phá để tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức, khắc phục tồn tại, hạn chế.

b) Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, các đề án dự kiến trong năm 2027 phải bám sát, cụ thể hóa các định hướng đã được đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 30/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh gắn với sản phẩm cụ thể, trách nhiệm rõ ràng và đánh giá dựa trên kết quả thực hiện. Định hướng phát triển tập trung vào: tăng trưởng hai con số gắn với cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân, đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh và bền vững; chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng mới lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; nâng cao năng suất, sức cạnh tranh; đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế; đẩy mạnh các đột phá chiến lược; tăng cường hội nhập quốc tế; bảo đảm an sinh xã hội, phát triển văn hóa - xã hội và giữ vững an ninh Tổ quốc.

c) Kế hoạch của các sở, ban, ngành và địa phương phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch, Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 30/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và HĐND tỉnh về kế hoạch 5 năm của tỉnh; phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; tăng cường liên kết vùng; khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

d) Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách phải: (i) Thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh theo quy định hiện hành; (ii) Bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu; (iii) Bảo đảm tính so sánh với dữ liệu quá khứ; (iv) Phối hợp chặt chẽ với Thống kê tỉnh trong xây dựng số liệu, đề xuất chỉ tiêu; (v) Bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; (vi) Phù hợp với hệ thống chỉ tiêu về KTXH 5 năm 2026 - 2030 đã đề ra tại Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 30/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW.

Trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia hoặc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh thì phải có định nghĩa, khái niệm, phương pháp tính rõ ràng, phù hợp với quy định; đảm bảo tính chính xác, đồng bộ, thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả nước, phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch; bảo đảm nguồn lực thực hiện trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

đ) Việc tổ chức xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027 phải bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành, các địa phương và tổ chức lấy ý kiến rộng rãi.

## II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

Các đơn vị, địa phương căn cứ yêu cầu tại Mục I Phần A xây dựng báo cáo Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027 với các nội dung chủ yếu, gồm:

### 1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026

Trên cơ sở kết quả thực hiện 6 tháng năm 2026, các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức đánh giá và ước thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý. Cụ thể:

a) Đánh giá bối cảnh, tình hình quốc tế, trong nước; nêu cả những yếu tố thuận lợi và khó khăn tác động việc hoàn thành các mục tiêu chỉ tiêu kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 (trong đó có tác động của xung đột tại khu vực Trung Đông).

b) Đánh giá tình hình thực hiện theo các chỉ tiêu tăng trưởng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026 được giao tại Nghị quyết giao chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 của Chính phủ (sau khi được ban hành), Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 290/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, Chương trình số 12/CTr-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh về triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

c) Đánh giá việc thực hiện mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu, việc triển khai các nhiệm vụ được giao (nhất là những nhiệm vụ cần thực hiện ngay trong năm 2026) tại Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Nghị quyết số 291/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 30/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 7/5/2026 của UBND tỉnh<sup>1</sup>, Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 11/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh thực hiện Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trong chuyến thăm, làm việc với tỉnh Hà Tĩnh; các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị<sup>2</sup>.

### 2. Về dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027

Các sở, ban, ngành, địa phương nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027, trong đó tập trung:

<sup>1</sup> Triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ; các chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

<sup>2</sup> Gồm: Nghị quyết số 57-NQ/TW, 59-NQ/TW, 66-NQ/TW, 68-NQ/TW, 70-NQ/TW, 71-NQ/TW, 72-NQ/TW; 79-NQ/TW, 80-NQ/TW, 10-NQ/TW của Bộ Chính trị.

a) Đánh giá bối cảnh, tình hình quốc tế, trong nước; nêu cả những yếu tố thuận lợi và khó khăn tác động việc hoàn thành các mục tiêu chỉ tiêu kế hoạch phát triển KTXH năm 2027.

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027.

c) Các chỉ tiêu chủ yếu: Các sở, ban, ngành và địa phương căn cứ tình hình thực tế để xây dựng phương án tăng trưởng của ngành, lĩnh vực, địa phương; các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng, phát triển cụ thể, có định lượng, rõ kết quả của ngành, lĩnh vực, địa phương; phân tích rõ các yếu tố đóng góp, cơ cấu đóng góp vào tăng trưởng (bao nhiêu điểm % tăng trưởng GRDP) của từng ngành, lĩnh vực kinh tế để làm rõ tính khả thi mục tiêu tăng trưởng đạt hai con số trong năm 2027, đồng thời làm cơ sở để tính toán, điều chỉnh phương án, kịch bản tăng trưởng hàng quý trong năm 2027 phục vụ chỉ đạo điều hành các nhiệm vụ giải pháp thúc đẩy tăng trưởng.

Trong đó, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Hà Tĩnh, Chi cục Hải quan khu vực XI, Thống kê tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ năm và dự báo được tình hình đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh, đóng góp thu ngân sách nhà nước của các dự án động lực tăng trưởng mới; bên cạnh các sản phẩm chủ lực điện, thép, cần tính toán được sản lượng các sản phẩm mới cell pin, pack pin, ô tô điện, xe máy điện;... và một số dự án đang tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư triển khai xây dựng.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu:

- Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - NSNN; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; đẩy nhanh giải ngân đầu tư công. Thúc đẩy, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, khai thác mạnh các động lực mới.

- Tập trung đẩy mạnh đột phá chiến lược về thể chế và thực thi pháp luật; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, trọng tâm là pháp luật về đầu tư, kinh doanh; đảm bảo tiến độ ban hành văn bản quy định chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh... Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp. Đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trên cơ sở tiến độ, chất lượng công việc, thái độ phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, nhất là cấp xã; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Phát triển mạnh mẽ các thành phần của nền kinh tế. Tiếp tục triển khai hiệu quả các Nghị quyết số 68-NQ/TW, 79-NQ/TW và Nghị quyết về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài của Bộ Chính trị. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống

(đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu) và phát triển mạnh mẽ các ngành, lĩnh vực, mô hình kinh tế mới, động lực tăng trưởng mới. Phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ điện tử,...

- Tiếp tục đẩy nhanh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KTXH đồng bộ, hiện đại, nhất là các dự án, công trình giao thông trọng điểm, quan trọng, các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị; khai thác hiệu quả không gian phát triển Khu kinh tế Vũng Áng mở rộng. Phát triển hạ tầng năng lượng, tích cực phối hợp xây dựng, triển khai Đề án “Trung tâm Công nghiệp - Năng lượng sinh thái” tại Khu kinh tế Vũng Áng góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; hạ tầng khoa học, công nghệ; hạ tầng viễn thông; hạ tầng số; hạ tầng văn hóa, giáo dục...

- Tạo đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Quyết liệt triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 193/2025/QH15 của Quốc hội; thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật, chuyển đổi số trong doanh nghiệp Hà Tĩnh; đẩy mạnh xây dựng cơ sở dữ liệu, xúc tiến đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo quốc tế tại Khu Kinh tế Vũng Áng.

- Tiếp tục thúc đẩy đột phá phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Quốc hội; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo ở các cấp học. Đẩy mạnh phát hiện, thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW, 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa và nâng cao sức khỏe nhân dân, tập trung xây dựng, triển khai Đề án xây dựng Trục Không gian đô thị sáng tạo văn hóa Truyện Kiều. Bảo đảm an sinh xã hội; tăng tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo...

- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, tăng cường công tác ngoại giao kinh tế phục vụ thu hút đầu tư và hội nhập quốc tế sâu rộng. Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác truyền thông chính sách, pháp luật, thông tin tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2027.

## **B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2027**

### **I. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2027**

#### **1. Dự toán thu NSNN trên địa bàn**

Dự toán thu NSNN năm 2027 xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, bảo đảm bao quát, thu đúng, thu đủ và kịp thời các nguồn thu của NSNN; đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2026 làm cơ sở xây dựng dự toán thu NSNN năm 2027; tính toán, lượng hóa cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về ngân sách, thuế, phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế, bám sát diễn biến tình hình kinh tế, tài chính trong nước và thế giới. Trong đó:

a) Phần đầu dự toán thu nội địa năm 2027 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước) bình quân cả tỉnh tăng khoảng 13 - 15% so với đánh giá ước thực hiện năm 2026 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách), mức tăng tại từng địa phương phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh trên địa bàn. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2027 tăng bình quân khoảng 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2026.

b) Xây dựng phương án phân chia nguồn thu ngân sách địa phương, đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 28/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Toàn bộ số thu từ khai thác, xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (bao gồm cả thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng), thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp sau khi trừ đi các chi phí có liên quan theo quy định của pháp luật được tổng hợp đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

#### **2. Dự toán chi NSNN**

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2027 đảm bảo: (i) Tuân thủ các mục tiêu, giải pháp về tài chính - NSNN giai đoạn 2026-2030; (ii) Tuân thủ các quy định của pháp luật, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính; (iii) Phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; (iv) Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026 - 2030 và phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2027.

Dự toán chi NSNN năm 2027 có đầy đủ căn cứ chính trị, pháp luật, thực tiễn, cơ sở tính toán rõ ràng, lộ trình triển khai, kết quả dự kiến đạt được, đảm bảo khả thi, hiệu quả; gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực. Yêu cầu triệt để tiết kiệm, cắt giảm các nội dung, nhiệm vụ chi không cần thiết, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài; giảm dần mức hỗ trợ trực tiếp từ NSNN cho các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu khá. Đặt hàng các đơn vị sự nghiệp công lập có điều kiện và một số doanh nghiệp đặc thù cung cấp dịch vụ công thiết yếu; đấu thầu rộng rãi cung cấp các dịch vụ công có tính cạnh tranh.

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách do trung ương và địa phương ban hành theo thẩm quyền, tổ chức xây dựng dự toán chi NSDP theo đúng quy định của Luật NSNN, bảo đảm cơ cấu chi hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách.

Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách địa phương để giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; ưu tiên nguồn lực thực hiện các mục tiêu đột phá, nhiệm vụ chính trị quan trọng được Đảng, Nhà nước quyết định, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng; trong đó, rà soát ưu tiên chi khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đối với các chính sách, chế độ, các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án của địa phương chỉ ban hành khi đã rà soát tính cần thiết, hiệu lực, hiệu quả, không trùng lặp, có lộ trình triển khai rõ ràng, dự kiến được kết quả thực hiện và trong khả năng cân đối ngân sách địa phương đã được cơ quan tài chính cân đối, có ý kiến.

Trong đó, lưu ý một số nội dung như sau:

**a) Dự toán chi đầu tư phát triển:**

Bám sát các mục tiêu, định hướng tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Trung ương; các Nghị quyết số 25/2026/QH16, số 26/2026/QH16, số 27/2026/QH16 của Quốc hội; các Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15, số 120/2026/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2026 - 2030, Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, các quy hoạch trong hệ thống quy hoạch giai đoạn 2021-2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Xây dựng kế hoạch phải phù hợp với quy định của pháp luật, khả năng cân đối của NSNN, gắn với các yêu cầu và kết quả thực hiện; các đơn vị, địa phương phải đảm bảo về sự cần thiết, hạch toán KTXH, đánh giá hiệu quả đầu tư, sự phù hợp với quy hoạch có liên quan và khả năng thực hiện, giải ngân khi đăng ký nhu cầu vốn đối với từng dự án, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải; ưu tiên bố trí cho các nhiệm vụ, dự án thực hiện CTMTQG, dự án quan trọng quốc gia, các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án

theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, các dự án liên vùng, liên tỉnh, liên xã có tác động lan tỏa, ý nghĩa quan trọng đối với phát triển KTXH của địa phương. **Đảm bảo số lượng dự án giai đoạn 2026-2030 giảm tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021-2025.**

**b)** Dự toán chi tiền lương, phụ cấp các khoản đóng góp, chế độ, chính sách theo chính sách, chế độ năm 2027 và biên chế về bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp. Trong đó chi tiết số giảm quỹ lương, giảm chi bộ máy gắn với chi lương, chi hoạt động bộ máy, tinh giản biên chế.

**c)** Giảm dần hỗ trợ chi thường xuyên trực tiếp từ ngân sách địa phương đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở: (i) Các đơn vị nâng cao hơn nữa mức độ tự chủ về tài chính và tổ chức bộ máy; ngân sách địa phương chi hỗ trợ chi thường xuyên theo phân loại mức độ tự chủ tài chính và dự toán thu, chi hằng năm của đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và 4, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; (ii) Đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ chế từ hỗ trợ trực tiếp sang đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung cấp dịch vụ là chủ yếu, (iii) Rà soát, thu gọn đầu mỗi đơn vị sự nghiệp công lập theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Trung ương, các kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Trung ương, của tỉnh.

**d)** Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia:

Lập dự toán chi ngân sách địa phương (đầu tư, thường xuyên) thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia phải tuân thủ quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư từng Chương trình mục tiêu quốc gia, Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện từng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và các quy định có liên quan; bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, công khai, minh bạch, không trùng lặp, sát khả năng thực hiện, giải ngân, quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách.

**e)** Về dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Trung ương: Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định. Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ vào chế độ tiền lương, lương hưu, trợ cấp đối với người có công, các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện trong năm 2026, rà soát, lập dự toán cho năm 2027, chi tiết quỹ lương, các khoản đóng góp, các chính sách, chế độ chi cho con người, kèm theo mức tăng, giảm cụ thể; các kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế (nếu có).

**g)** Khi lập dự toán chi ngân sách địa phương, cần cụ thể hóa mức bố trí cho chương trình, dự án, nội dung, nhiệm vụ phát triển giáo dục - đào tạo và dạy nghề, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển văn hóa, y tế, chi công tác xây dựng pháp luật (cả chi đầu tư và chi thường xuyên).

**h) Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:** Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị.

**i) Đối với bội chi/bội thu, vay và trả nợ của ngân sách địa phương:** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất mức bội chi ngân sách cấp tỉnh khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Đồng thời, thực hiện đánh giá đầy đủ tác động của việc vay nợ NSDP, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển, đánh giá lựa chọn nguồn vốn vay phù hợp và khả năng trả nợ trong trung hạn của NSDP trước khi đề xuất các khoản vay mới.

**j) Đối với dự toán kinh phí thực hiện các đề án, cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành:** Căn cứ Kết luận, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, chủ trương của Thường trực HĐND tỉnh về xây dựng Đề án, cơ chế chính sách giai đoạn 2026-2030 gắn với các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; các cơ quan, đơn vị chủ trì chính sách tập trung xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quyết định Đề án gắn với việc xây dựng các cơ chế chính sách theo hướng tập trung, trọng điểm gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương lớn của Trung ương, tạo động lực phát triển, thu hút đầu tư, huy động nguồn lực, góp phần vào tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trên cơ sở chủ trương chính sách được cấp có thẩm quyền quyết định, chủ động xây dựng, trình ban hành kế hoạch triển khai, dự kiến kinh phí thực hiện năm 2027; trong đó xác định rõ đối tượng, số lượng, định mức chi để làm cơ sở tổng hợp, giao dự toán.

## C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### I. VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2027

**1. Sở Tài chính:** Trước ngày 05/7/2026, xây dựng hướng dẫn chi tiết Đề cương báo cáo “Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2027” của tỉnh gắn với phân công nhiệm vụ, tiến độ báo cáo gửi các sở, ban, ngành, địa phương. Chủ trì tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027; gửi Bộ Tài chính và báo cáo UBND tỉnh *trước ngày 15/7/2026*

**2. Các sở, ban, ngành, địa phương:** xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2027 theo nội dung yêu cầu tại mục A của Chỉ thị này và Đề cương hướng dẫn của Sở Tài chính, gửi Sở Tài chính *trước ngày 10/7/2026*. Đối với chỉ tiêu GRDP và các chỉ tiêu thống kê yêu cầu các đơn vị phối hợp chặt chẽ với Thống kê tỉnh rà soát, ước thực hiện năm 2026 và dự kiến chỉ tiêu kế hoạch năm 2027.

**3. Thống kê tỉnh:** chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu đầu vào để Cục Thống kê biên soạn và công bố số liệu ước tính tăng trưởng GRDP năm 2027; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan dự kiến các chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 và kế hoạch

năm 2027 theo Đề cương hướng dẫn của Sở Tài chính, trên cơ sở mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2027 đạt mức 02 con số.

## **II. VỀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2027**

### **1. Thuế tỉnh Hà Tĩnh, Chi cục Hải quan khu vực XI:**

- Căn cứ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 12/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 8449/BTC-NSNN ngày 19/6/2026 của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật có liên quan hướng dẫn các đơn vị, địa phương về việc xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2027 đảm bảo kịp thời, đúng quy định; đầy đủ hệ thống biểu mẫu theo quy định tại Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, Thông tư số 26/2026/TT-BTC; hoàn thành báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Tài chính **trong ngày 04/7/2026**.

- Chủ động phối hợp với Sở Tài chính và đơn vị, địa phương liên quan tổng hợp, tham mưu phương án giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2027 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định, bảo đảm mức tăng trưởng theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, phù hợp với điều kiện thực tế, từng bước nâng cao mức tự độ tự chủ ngân sách địa phương.

**2. Sở Nội vụ, các đơn vị, địa phương:** Khẩn trương xác định biên chế năm 2027 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội thuộc phạm vi quản lý gắn với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy làm cơ sở đề xuất dự toán NSNN năm 2027, báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền và gửi Sở Tài chính để tổng hợp.

### **3. Các đơn vị, địa phương:**

- Báo cáo xây dựng dự toán thu, chi NSNN, kế hoạch đầu tư công năm 2027 theo yêu cầu tại Chỉ thị này và văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính, báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Tài chính, Thuế tỉnh **trước ngày 04/7/2026**.

- Tập trung triển khai Đề án phát triển quỹ đất theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền để đảm bảo đạt và phấn đấu vượt nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2027, giai đoạn 2026-2030 theo mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

### **4. Sở Tài chính:**

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2027 phù hợp với pháp luật NSNN, đầu tư công và các quy định, hướng dẫn có liên quan.

- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính về nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm 2027 **trước ngày 08/7/2026**.

- Trên cơ sở báo cáo của Thuế tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực XI và các đơn vị, địa phương, xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2027 theo quy định; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh **trước ngày 07/7/2026** và hoàn thiện, báo cáo Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước **trước ngày 10/7/2026**.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị, địa phương liên quan tổng hợp, đơn đốc, tham mưu phương án giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2027 theo quy định, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 15/11/2026**.

- Làm đầu mối chủ động đơn đốc, hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương đối với các nội dung, vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị này.

Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sử dụng NSNN và các địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Thiên Định**